TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH PHỤ** **TỈNH THÁI BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
SỐ: 97/2019/QĐST-HNGĐ	*Quỳnh Phụ, ngày 12 tháng 6 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 30/2019/TLST-HNGĐ ngày 15/02/2019 giữa:

Nguyên đơn: Bà Đinh Thị T, sinh năm 1968.

Bị đơn: Ông Đỗ Văn D, sinh năm 1966.

Đều ở địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào các Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 55, 59 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Tnh ngày 04 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Tnh ngày 04 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải Tnh, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đinh Thị T và ông Đỗ Văn D.

2. Công nhân sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về con cái:

Bà T và ông D có 02 con chung là Đỗ Thị Y, sinh ngày 20/3/1990 và Đỗ Tiến A, sinh ngày 08/12/1995. Hai con chung hiện đã trưởng thành, không đặt trách nhiệm nuôi dưỡng.

***-Về tài sản*:** Bà T và ông D có thửa đất ở diện tích 126,4m2; Số thửa: 39; Tờ bản đồ số: 14; Địa chỉ: Thôn Đ, xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình. Trên thửa đất có 01 nhà mái bằng diện tích: 61m2; 01 nhà xây lợp tôn diện tích: 31m2; 01 nhà công trình phụ diện tích: 19,7m2. Tổng trị giá nhà và đất là 955.000.000đồng (*Chín trăm năm mươi năm triệu đồng*).

-Bà T được sử dụng nửa đất ở phía Đông giáp hộ ông K có số đo chiều rộng giáp Quốc lộ 10: 3,33m; Chiều rộng phía sau giáp đất công cộng: 3,45m; Chiều dài giáp hộ

ông K: 14,86m; Chiều dài giáp nửa đất còn lại: 14,84m và được sở hữu 01 nhà xây lợp tôn xây dựng trên đất. (*Có sơ đồ kèm theo*).

- Ông D được sử dụng nửa đất ở còn lại phía Tây giáp hộ ông Q có số đo chiều rộng giáp Quốc lộ 10: 5,07m; Chiều rộng phía sau giáp đất công cộng: 5,15m; Chiều dài giáp hộ ông Q: 14,87m; Chiều dài giáp đất bà T: 14,84m và được sở hữu 01 nhà xây mái bằng, 01 nhà công trình phụ xây dựng trên đất. (*Có sơ đồ kèm theo*).

Ông D nhận chia trả chênh lệch về tài sản cho bà T là: 100.000.000đ "*Một trăm triệu đồng*". Bà T đã nhận đủ số tiền trên.

-Án phí: Bà T nhận chịu cả 150.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Bà T và ông D mỗi người nhận chịu 11.937.000đồng tiền án phí dân sự chia tài sản.

Hoàn trả lại bà T 713.000 đồng sau khi đã đối trừ 12.087.000đồng tiền án phí bà T đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003885 ngày 15 tháng 02 năm 2019 và biên lai thu tạm ứng án phí số 0003895 ngày 22 tháng 02 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H.Quỳnh Phụ;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Phụ.
- UBND xã A.
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(đã ký)

Nguyễn Minh Đức